

第四课

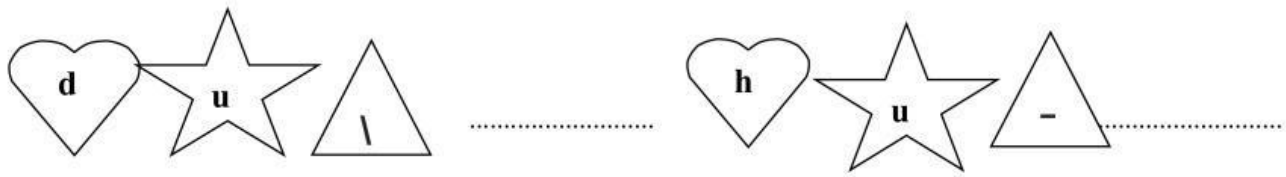
你去哪儿？

练习一：给图片写下适当的词语：Điền từ thích hợp theo tranh:

练习二：Dùng thanh mẫu, vận mẫu và thanh điệu nối thành 1 âm, và phát âm

z u - 	z a i
c u i 	c ao -
s u v 	s i i



练习三：练习读下列的音节: **Luyện phát âm những âm tiết sau đây:**

érgē	értóng	érnǚ	érhuā	érhuà	érzi
ěrl	ěrhuan	ěryǔ	ěrmù	ěrdù	
jiānr	kǒur	yìdiǎnr	sòng xīnr	xiàohuar	
tóur	gàir	pòlǎnr	xiǎotōur	xiàotiáor	
jiācān	cídiǎn	sòngxíng	cíyǔ	zǎocān	
cáocāo	cuòwù	cānsāng	zànglǐ	zěnme	
cánjí	sǎnzi	cānglǎo	zēnghèn	cūnzi	

练习四：完成会话: **Hoàn thành hội thoại:**

(1) A: 好!

老师:! 你去哪儿?

A: 您.....?

老师: 我回.....

(2) A: 明天.....?

B: 今天星期四。明天.....。

A: 明天你去.....?

B: 不去, 我去邮局。